

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI QUỐC TUẤN PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI QUỐC TUẤN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3502487833

3. Ngày thành lập: 07/11/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

39B Nguyễn Thiện Thuật, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0937284425

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống Cửa cuốn, cửa tự động; Dây dẫn chống sét; Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung..	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng kết cấu công trình	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9chỗ ngồi trở xuống); Bán buôn xe có động cơ khác	4511
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); Đại lý xe có động cơ khác.	4513
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
9.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn mô tô, xe máy; Bán lẻ mô tô, xe máy; Đại lý mô tô, xe máy	4541
10.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
12.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý môi giới, ký gửi hàng hóa	4610
13.	Bán buôn thực phẩm	4632
14.	Bán buôn đồ uống	4633
15.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi....	4663
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép...	4669
23.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
24.	Dịch vụ đóng gói	8292
25.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
26.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
27.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
28.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
29.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
30.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
31.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
32.	Lập trình máy vi tính	6201

33.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
34.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
35.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản;	6820
36.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
37.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
38.	Quảng cáo	7310
39.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
40.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
41.	Cho thuê xe có động cơ	7710
42.	Bán buôn tổng hợp	4690
43.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
44.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
45.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
46.	Hoàn thiện sản phẩm dệt Chi tiết: In lụa trên trang phục	1313
47.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: Thêu gia công trên vải, thêu các sản phẩm may mặc khác	1391
48.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
49.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
50.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
51.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
52.	In ấn	1811
53.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
54.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
55.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
56.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
57.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
58.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
59.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
60.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng Ô tô	4932(Chính)
61.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng chở hóa chất;	4933
62.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021

63.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
64.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
66.	Bốc xếp hàng hóa	5224
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển, Logistics	5229
68.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510
69.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
70.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
71.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
72.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị	7730
73.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
74.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
75.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
76.	Đại lý du lịch	7911
77.	Điều hành tua du lịch	7912
78.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
79.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
80.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
81.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
82.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
83.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
84.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
85.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
86.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
87.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
88.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
89.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
90.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
91.	Thu gom rác thải độc hại	3812

92.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
93.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
94.	Tái chế phế liệu	3830
95.	Xây dựng nhà để ở	4101
96.	Xây dựng nhà không để ở	4102
97.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
98.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
99.	Xây dựng công trình điện	4221
100.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
101.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
102.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: xây dựng công trình công nghiệp;	4299
103.	Phá dỡ	4311
104.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
105.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
106.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt trong xây dựng;	4752
107.	Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN QUỐC TUẤN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 01/01/1991 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 365792951

Ngày cấp: 04/07/2014 Nơi cấp: Công an Tỉnh Sóc Trăng

Địa chỉ thường trú: Ấp Tràm Kiến, Xã Châu Hưng, Huyện Thạnh Trị, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ấp Tràm Kiến, Xã Châu Hưng, Huyện Thạnh Trị, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN QUỐC TUẤN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *01/01/1991*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *365792951*

Ngày cấp: *04/07/2014*

Nơi cấp: *Công an Tỉnh Sóc Trăng*

Địa chỉ thường trú: *Ấp Tràm Kiến, Xã Châu Hưng, Huyện Thạnh Trị, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Ấp Tràm Kiến, Xã Châu Hưng, Huyện Thạnh Trị, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*